

Số: 10/LĐ/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Tro lý TTg, TGDG Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (3b) 364

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13
ngày 09 tháng 11 năm 2015 về kết quả giám sát và đẩy mạnh
việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10.224/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 06 tháng 11 năm 2015, Ủy ban thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.

Để các Bộ, ngành, địa phương có cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 về việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, nhằm nâng cao nhận thức về việc thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong các cấp, các ngành và toàn dân.

Xác định rõ những nội dung, nhiệm vụ, lộ trình và thời gian thực hiện để các cơ quan Bộ, ngành Trung ương và địa phương chủ động phối hợp, triển khai thực hiện đồng bộ.

Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhằm phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 về việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh và Kế hoạch triển khai của Thủ tướng Chính phủ tới các cấp, các ngành, các cơ quan Trung ương và địa phương, các đoàn thể nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Nghiên cứu đưa các nội dung về kết hợp kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh vào chương trình giảng dạy, học tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, loại hình học tập theo quy định của Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh năm 2013.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

a) Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương về công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI của Ban chấp hành Trung ương về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết 28/NQ-TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Kết luận 86-KL/TW ngày 05/11/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2014 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đến năm 2020. Đẩy nhanh triển khai có hiệu quả ba đột phá chiến lược về cải cách thể chế, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

b) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt đội ngũ cán bộ chủ trì cấp chiến lược có đủ trình độ, năng lực tổ chức quản lý, điều hành và lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nhất là ở cơ sở, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động nắm chắc tình hình các khu vực, dự án quốc phòng an ninh liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ quốc phòng an ninh.

d) Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm về công tác xây dựng và phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

3. Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng, an ninh theo hướng thể chế hóa quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây

dựng tiềm lực, củng cố quốc phòng, an ninh tạo điều kiện, cơ sở để giữ vững ổn định kinh tế. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế; sắp xếp, bố trí lại lực lượng quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, vùng, lãnh thổ cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phòng thủ bảo vệ tổ quốc; đẩy mạnh xây dựng các mô hình bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế, các mô hình tổ chức phát triển kinh tế (doanh nghiệp, cộng đồng) gắn với quốc phòng, an ninh nhất là ở các địa bàn trọng yếu, dọc biên giới, bờ biển và hải đảo; quy hoạch đồng bộ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế gắn với xây dựng các công trình quốc phòng, phòng thủ dân sự... cũng như xây dựng các cơ sở kinh tế vững mạnh gắn với các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần kỹ thuật và hậu phương vững chắc cho mỗi vùng và ở các địa phương; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp cơ bản, hỗ trợ công nghiệp quốc phòng, an ninh, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực sản xuất, như: Chế tạo máy, điện tử tin học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ đóng tàu...; tăng cường khả năng tự sản xuất một số sản phẩm, các mặt hàng chiến lược, thiết yếu để giảm dần nhập khẩu;

Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế trên đất liền, biển đảo với bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia; bảo đảm an ninh, an toàn các công trình thủy lợi, thủy điện và điện hạt nhân. Quan tâm đẩy mạnh đầu tư phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh tại 3 vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, đặc biệt là các xã biên giới đất liền. Chuẩn bị kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân trong tình trạng xảy ra chiến tranh, nâng cao khả năng đối phó với các lệnh trừng phạt, trả đũa kinh tế; gắn yêu cầu bảo vệ quốc phòng an ninh với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi cả nước, trong từng Bộ, ngành, địa phương; rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế thẩm định cấp Nhà nước về quốc phòng, an ninh đối với các dự án kinh tế lớn, dự án kinh tế ở những địa bàn chiến lược, trọng điểm, những khu vực xung yếu về an ninh, quốc phòng, quy hoạch phát triển các vùng, điều chỉnh, khắc phục những bất hợp lý, kiên quyết loại bỏ những quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án vi phạm yêu cầu bảo vệ quốc phòng, an ninh; tăng cường biện pháp ngăn chặn những hoạt động lợi dụng hợp tác kinh tế, thương mại, du lịch, lợi dụng viện trợ, hợp tác, sưu tầm, bảo tồn di sản văn hóa, đào tạo nhân lực để chống phá, gây phương hại đến an ninh quốc gia. Quy hoạch, quản lý chặt chẽ đất quốc phòng an ninh kết hợp với phát triển kinh tế trên cả nước.

b) Xác định rõ các loại đất quốc phòng an ninh được phát triển kinh tế. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện cơ chế ưu đãi riêng cho dự án đầu tư sang Lào, Campuchia để tạo điều kiện cho các dự án tiếp cận nguồn vốn tín dụng nói chung và vốn Tín dụng đầu tư nói riêng được thuận lợi; xây dựng quy định phân cấp trong thẩm định, trách nhiệm phê duyệt các dự án FDI tại các địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm về quốc phòng và an ninh, xây dựng cơ chế giám

sát, thẩm định của Trung ương đối với các quyết định của địa phương, kiên quyết không chấp nhận các dự án đầu tư vào những lĩnh vực, địa bàn có vị trí quan trọng đối với quốc phòng, an ninh. Chủ động tích cực ứng phó với các tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới.

c) Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, chú trọng phát triển kinh tế biển và vùng ven biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo. Rà soát hoàn thiện các chế độ, chính sách hỗ trợ và bảo vệ ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ: Ưu tiên hỗ trợ vốn để triển khai thực hiện Quyết định 570/QĐ-TTg ngày 17/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình sắp xếp, ổn định dân cư biên giới Việt – Trung giai đoạn 2013- 2017; Hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân vùng biển và hải đảo thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác đánh bắt hải sản xa bờ, xây dựng các căn cứ hậu cần trên biển nhằm hỗ trợ ngư dân trong chế biến, bảo quản và kho chứa, xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, cảnh báo kịp thời thiên tai cho nhân dân, tăng cường phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên biển gắn với cả nhiệm vụ quốc phòng an ninh trên biển. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về Chiến lược biển.

d) Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ-TW ngày 01/11/2012 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tăng cường bồi dưỡng, huấn luyện, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao để nhanh chóng làm chủ phương tiện kỹ thuật, thiết bị quân sự tiên tiến, hiện đại. Hiện đại hóa công nghiệp quốc phòng, xây dựng phát triển công nghiệp an ninh phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, phát triển hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt nhân dân các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, các vùng căn cứ cách mạng, kháng chiến cũ theo tinh thần Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ năm 2011 đến năm 2020 đối với các huyện nghèo. Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững từ năm 2011 đến năm 2020; Tăng cường các biện pháp tuyên truyền giáo dục thực hiện tốt công tác định canh, định cư; đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trên các khu vực vùng sâu, vùng xa, hải đảo và địa bàn chiến lược, quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, ưu tiên các dự án phục vụ quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới, hải đảo và địa bàn chiến lược.

4. Cùng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ tranh nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao.

a) Nghiên cứu, điều chỉnh thể bố trí chiến lược phù hợp, đáp ứng yêu cầu phòng thủ đất nước gắn với phát triển kinh tế. Tập trung nguồn lực đề ưu tiên xây dựng các công trình phòng thủ biển, đảo, thềm lục địa, phòng thủ biên giới, địa bàn chiến lược. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong các chương trình, đề án hiện đại hóa quân đội, công an nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc và bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới; bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia, làm chủ không gian mạng, sẵn sàng đối phó các cuộc tấn công mạng, chiến tranh thông tin, đảm bảo chủ quyền quốc gia.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, tình báo để tránh rơi vào bị động, chủ động ứng phó với các biến động tích cực và tiêu cực trong khu vực và quốc tế về kinh tế và quốc phòng để giảm thiểu nguy cơ và thiệt hại cho đất nước, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Tăng cường tổ chức, nâng cao chất lượng công tác diễn tập khu vực phòng thủ các cấp gắn với diễn tập phòng chống phá hoại hoạt động khủng bố và bạo loạn lật đổ.

b) Phát huy sức mạnh của thể trận an ninh nhân dân gắn với phát triển kinh tế, chú trọng xây dựng các mô hình tổ chức phát triển kinh tế. Tăng cường lực lượng, phương tiện bảo đảm an ninh quốc gia trên các địa bàn, nhất là các địa bàn chiến lược, trọng điểm gắn với bảo đảm an ninh tại các địa bàn trọng yếu, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống như các doanh nghiệp, trang trại, điểm cung ứng hậu cần, tổ đánh bắt xa bờ.

- Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm kinh tế có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm an ninh mạng, các trang mạng độc hại. Khắc phục tình trạng lộ, lọt thông tin bí mật của Đảng, Nhà nước về quốc phòng an ninh;

- Sớm đề xuất ban hành Chiến lược về an toàn, an ninh mạng và thông tin quốc gia, có đề xuất điều chỉnh phù hợp trong từng giai đoạn để phù hợp với sự phát triển kinh tế trong tình hình mới. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội cho doanh nghiệp phát triển, bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Nâng cao chất lượng công tác điều tra xử lý tội phạm kinh tế; hiệu quả công tác hậu cần, kỹ thuật. Ưu tiên hiện đại hóa lực lượng An ninh, Tình báo kinh tế.

5. Kiên trì thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tạo môi trường thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh để nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; đẩy mạnh hợp tác quốc phòng, an ninh với các quốc gia phục vụ phát triển kinh tế.

a) Tiếp tục đưa quan hệ đối tác, nhất là các nước láng giềng, ASEAN, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các nước lớn, đi vào chiều sâu, ổn định vững chắc nhất là trên những lĩnh vực trực tiếp liên quan đến an ninh, phát triển, lợi ích chiến lược của Việt Nam. Tạo lập lợi ích đan xen với các nước và các đối tác về quốc phòng, an ninh, kinh tế... tăng cường sự tin cậy, tăng điểm tương đồng, thu hẹp bất đồng, bảo đảm cân bằng lợi ích giữa nước ta với các nước, giữ môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước. Kiên trì lập trường giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nguyên tắc ứng xử của khu vực, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, tranh thủ sự ủng hộ của dư luận thế giới; kiên quyết đấu tranh với những hành động xâm phạm chủ quyền biên giới lãnh thổ, xâm phạm chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích quốc gia của Việt Nam trên Biển Đông bảo đảm ổn định cho phát triển kinh tế.

- Thúc đẩy hoàn thành phân giới cắm mốc đất liền với Campuchia; trao đổi ký kết các hiệp định hợp tác đánh cá tại các vùng chồng lấn; nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù đối với vùng tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam; tranh thủ ủng hộ quốc tế trong sử dụng, bảo vệ nguồn nước liên quốc gia;

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, thông tin về các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, các sự kiện trọng đại của đất nước và các hoạt động vận động đối ngoại. Cung cấp thường xuyên, kịp thời thông tin về Việt Nam, chủ trương tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, các vấn đề được dư luận quan tâm, các vấn đề liên quan đến biên giới lãnh thổ, chủ quyền biển đảo, dân chủ, nhân quyền, bảo hộ công dân.

b) Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế đối ngoại, tranh thủ tối đa cơ hội trong hội nhập quốc tế nhằm phát triển thị trường, thu hút vốn, công nghệ cho sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước. Tích cực chuẩn bị và có biện pháp đồng bộ nhằm thúc đẩy đàm phán và triển khai có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện cho phù hợp.

2. Các bộ, ngành, địa phương chủ động tổ chức quán triệt, giáo dục, tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị quyết sát với tình hình, lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, địa phương mình phụ trách. Kinh phí bảo đảm thực hiện được dùng trong dự toán chi hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Chính phủ, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các Bộ, ngành, địa phương chủ động báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./



Nguyễn Xuân Phúc



DANH MỤC

Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch

Ban hành kèm theo Quyết định số 10/LĐ/QĐ-TTg
ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan Chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành
1	Đề án tuyên truyền triển khai thực hiện Kế hoạch.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan	2016
2	Chính sách đặc thù đối với Vùng tam giác phát triển	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan	2017
3	Cơ chế đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh vùng Tây bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan	2017
4	Điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: Chế tạo máy, điện tử, tin học, thép, cơ khí phục vụ quốc phòng an ninh	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công thương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan	2016
5	Điều chỉnh cơ chế quản lý hoạt động báo chí, thông tin truyền thông.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ban tuyên giáo Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan	2016
6	Điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương để thực hiện tốt nhiệm vụ kết hợp phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.	Nghị định của Chính phủ	Bộ Quốc phòng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan	2016

7	Xây dựng Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự đến năm 2025.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Quốc phòng	Các Bộ, ngành liên quan	2016
8	Xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Quốc phòng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2016
9	Điều chỉnh quyết tâm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Quốc phòng	Các Bộ, ngành liên quan	2016
10	Xây dựng Nghị định quy định về bảo vệ an ninh hệ thống mạng, bảo đảm an ninh quốc gia.	Nghị định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an	Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan	2016
11	Điều chỉnh phương án bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, các cơ quan liên quan	2016
12	Đề án tăng cường nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Quốc phòng, các cơ quan liên quan	2016
13	Đề án phòng ngừa, đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động nội gián, cách mạng đường phố, an ninh kinh tế.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng	2016
14	Điều chỉnh đề án hợp tác quốc phòng với Lào và Campuchia.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan	2016
15	Đề án phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tại những khu vực địa bàn chiến lược về quốc phòng an ninh	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì,	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện.	2016